

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP MỘT 1
(CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TÍCH HỢP)
NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Ghi chú
1	ĐÌNH TRẦN THIÊN	AN	20	01	2016	X	
2	LƯƠNG MINH	ANH	21	2	2016		
3	NGUYỄN QUANG	ANH	29	8	2016		
4	NGUYỄN THÁI VY	ANH	21	4	2016	X	
5	PHẠM PHÚ QUỲNH	ANH	24	4	2016	X	
6	HỒ THÁI	ÂN	12	4	2016	X	
7	TRỊNH PHƯỚC	ÂN	3	7	2016		
8	TRIỆU KHÁNH	CHI	12	2	2016	X	
9	NGUYỄN QUANG	DUY	8	7	2016		
10	BÙI TRẦN MINH	ĐỨC	12	7	2016		
11	NGUYỄN MINH	HẢI	15	4	2016		
12	LÊ NGỌC KHẢ	HÂN	8	6	2016	X	
13	NGUYỄN QUỐC	HUY	8	2	2016		
14	ĐÀO MỸ	KIM	6	9	2015	X	
15	BÙI MINH	KHANG	5	4	2016		
16	LÊ NGUYỄN GIA	KHANG	4	9	2016		
17	ĐÌNH QUANG	KHÔI	8	8	2016		
18	NGUYỄN MINH	KHÔI	2	2	2016		
19	NGUYỄN THÀNH	LÂM	1	1	2016		
20	PHẠM THIÊN	MINH	29	1	2016		
21	LÊ HOÀNG	NHÂN	1	4	2016		
22	PHẠM THIÊN	NHÂN	5	7	2016		
23	LÊ NGUYỄN TÂM	NHIÊN	1	3	2016	X	
24	QUAN NGUYỄN AN	NHIÊN	15	4	2016	X	
25	NGÔ KHIÊM	NHU	15	3	2016	X	
26	TRẦN THIÊN	PHÚC	18	4	2016		
27	TRƯƠNG NGUYỄN	PHÚC	2	7	2015		
28	LÊ TRẦN NHẬT	PHƯƠNG	10	1	2016	X	
29	HUỲNH TẤN	TÀI	15	5	2016		
30	NGUYỄN ANH	TUÂN	18	11	2016		
31	NGUYỄN NGỌC THU	THẢO	24	12	2016	X	
32	DƯƠNG HOÀNG	THIÊN	10	06	2016		
33	PHẠM MINH	THIÊN	21	3	2016		
34	ĐẶNG TUỆ	TRÂN	6	1	2016	X	
35	LÊ MINH	TR Í	19	1	2016		
36	TRẦN ĐỨC	TR Í	7	11	2016		
37	ĐẶNG LỮ NHÃ	UYÊN	22	10	2016	X	
38	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	3	12	2016	X	

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Thanh Diệu Ái

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP MỘT 2
(CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG 8 TIẾT)
NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ	Tên	Ng ày	Th áng	Năm	Nữ	Ghi chú
1	LUÛ NHẬT	AN	28	12	2016		
2	BÙI NGUYỄN MINH	ANH	21	7	2016	X	
3	DƯƠNG THỰC	ANH	23	2	2016	X	
4	NGUYỄN NGỌC	ANH	18	08	2016	X	
5	PHẠM MAI	ANH	1	1	2016	X	
6	LẠI CÁT THIÊN	ÂN	27	4	2016	X	
7	PHAN GIA	BẢO	27	4	2016		
8	VŨ THÁI QUẾ	CHI	18	12	2016	X	
9	NGUYỄN BÁ	ĐẠT	15	1	2016		
10	HÀ KHẢ	HÂN	16	7	2016	X	
11	CHẾ HÀ MINH	HOÀNG	17	9	2016		
12	LÊ CẢNH	HUY	26	9	2016		
13	LÂM DƯƠNG GIA	HÙNG	8	10	2016		
14	LÊ THANH HOÀNG	KIM	23	10	2016	X	
15	NGÔ GIA	KHANG	22	3	2016		
16	PHẠM MINH	KHANG	05	10	2016		
17	TRẦN MAI	KHÔI	1	1	2016	X	
18	CHIÊM TRIỀU	LÂM	04	06	2016		
19	TRỊNH XUÂN	MAI	16	6	2016	X	
20	NGUYỄN NGỌC AN	NA	20	12	2016	X	
21	TRƯƠNG QUỲNH	NGA	19	5	2016	X	
22	HOÀNG KHÁNH	NGÂN	30	9	2016	X	
23	LÊ BẢO	NGỌC	28	03	2016	X	
24	NGUYỄN THIÊN	NHÂN	4	5	2016		
25	BÙI LÊ UYÊN	NHI	22	1	2016	X	
26	NGUYỄN ĐÔNG	NHI	10	9	2016	X	
27	NGUYỄN KHẢ	NHIÊN	6	10	2016	X	
28	TRẦN AN	NHIÊN	29	1	2016	X	
31	TRẦN CÁT	NHƯ	6	9	2016	X	
30	PHAN NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	28	08	2016	X	
31	HOÀNG XUÂN MỸ	PHƯƠNG	28	6	2016	X	
32	TRƯƠNG LÊ TRÚC	QUỲNH	5	8	2016	X	
33	TRỊNH HẰNG THẮNG	TIỀN	1	2	2016		
34	ĐẶNG TUẤN	THÀNH	26	2	2016		
35	CA NGUYỄN NGỌC	TRINH	5	6	2016	X	
36	LOH VI	TRÚC	2	12	2016	X	
37	TRƯƠNG HOÀNG BẢO	VINH	27	6	2016		
38	LÊ NHÃ	VY	11	5	2016	X	
39	NGUYỄN HUỲNH MINH	VY	7	9	2016	X	

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Thanh Diệu Ái

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP MỘT 3
(CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG 8 TIẾT)
NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Ghi chú
1	LÊ HỒNG XUÂN	AN	29	7	2016	X	
2	HÀ MAI	ANH	12	9	2016	X	
3	HUỖNH THANH MAI	ANH	14	11	2016	X	
4	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	ANH	16	4	2016	X	
5	TRẦN QUANG HẢI	ANH	18	2	2016		
6	VÕ VÂN	ANH	20	10	2016	X	
7	NGUYỄN NGỌC PHÚC	ÂN	20	3	2016	X	
8	NGUYỄN NGỌC	B ẾCH	1	3	2016		
9	TẠ HÂN	DI	19	6	2016	X	
10	TRƯƠNG THỊ THANH	HÀ	18	3	2016	X	
11	ĐỖ NHẬT LIÊN	HOA	4	1	2016	X	
12	ÂU DƯƠNG KIẾN	HOÀNG	19	1	2016		
13	VÕ MINH	HOÀNG	6	6	2016		
14	DƯƠNG GIA	HUY	23	1	2016		
15	ĐOÀN CAO	HƯNG	30	1	2016		
16	BÙI TRUNG	KHANG	5	10	2016		
17	NGUYỄN NGỌC	KHANG	9	5	2016		
18	TRẦN VĨNH	KHANG	30	10	2016		
19	NGUYỄN ANH	KHOA	10	4	2016		
20	NGUYỄN HOÀNG	LAN	7	12	2016	X	
21	TẶNG NGỌC	MAI	14	3	2016	X	
22	ONG KHẢ	MINH	29	3	2016	X	
23	TRẦN HẢI	NAM	30	5	2016		
24	NGÔ BẢO	NGỌC	17	03	2016	X	
25	QUÁCH TR Ứ	NHÂN	20	11	2016		
26	ĐÀO NGỌC YẾN	NHI	22	9	2016	X	
27	VĂN TUỆ	NHI	12	05	2016	X	
28	VÕ NGỌC ĐÔNG	NHI	26	1	2016	X	
29	NGUYỄN NHẬT AN	NHIÊN	24	8	2016	X	
30	NGUYỄN HỒ KHẢ	NHƯ	26	3	2016	X	
31	TRẦN ĐỨC GIA	PHÁT	19	10	2016		
32	LƯU DIỆU	PHƯƠNG	18	9	2016	X	
33	NGUYỄN AN	THƯ	19	4	2016	X	
34	NGUYỄN NGỌC ANH	THY	22	6	2016	X	
35	NGÔ BẢO	TRANG	02	10	2016	X	
36	NGUYỄN KHÁNH TUỜNG	VÂN	7	12	2016	X	
37	VƯƠNG BẢO	VI	29	3	2016	X	
38	DƯƠNG ANH	VŨ	20	9	2016		
39	NGUYỄN ÁNH	VY	17	7	2016	X	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thanh Diệu Ái

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP MỘT 4
(CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TĂNG CƯỜNG 8 TIẾT)
NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Ghi chú
1	LÊ NGUYỄN BẢO	ANH	25	3	2016	X	
2	TRẦN HOÀNG ĐỨC	ANH	25	12	2015		
3	NGUYỄN HUỲNH HOÀNG	ANH	13	6	2016	X	
4	LƯU VÕ THIÊN	DI	9	10	2016	X	
5	PHAN NGỌC	DIỆP	10	11	2016	X	
6	LÂM NGUYỄN THỦY	DUNG	20	10	2016	X	
7	NGUYỄN PHẠM ĐỨC	DUY	15	1	2016		
8	DƯƠNG VINH	ĐẠT	10	4	2016		
9	HUỲNH THẠCH HẢI	ĐĂNG	3	12	2015		
10	ĐOÀN NGỌC	HÂN	22	9	2016	X	
11	LÊ HOÀI GIA	HÂN	12	7	2016	X	
12	LÊ NHÃ	KỶ	16	6	2016	X	
13	NGUYỄN THẾ BẢO	KHANG	20	8	2016		
14	PHAN PHÚC	KHANG	29	3	2016		
15	VƯƠNG PHÚC	KHANG	27	2	2016		
16	PHAN ANH	KHOA	29	1	2016		
17	TRẦN ĐỨC BẢO	LÂM	17	10	2016		
18	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	LINH	19	10	2016	X	
19	LƯƠNG NGUYỄN VIỆT	MY	25	10	2016	X	
20	QUAN LÊ HẢI	MY	27	7	2016	X	
21	TRƯƠNG THỊ THẢO	MY	30	5	2016	X	
22	LƯU BẢO	NGỌC	23	3	2016	X	
23	TẠ BẢO	NGỌC	17	12	2016	X	
24	ĐỖ LÊ ĐĂNG	NHIÊN	28	4	2016	X	
25	PHẠM THIÊN	PHÚC	2	10	2016		
26	TRẦN HOÀNG MINH	QUÂN	19	4	2016		
27	TRỊNH NHƯ	QUYẾT	10	02	2016		
28	NGUYỄN LÊ NHẬT	QUỲNH	14	10	2016	X	
29	HUỲNH TRỌNG	TÍN	28	5	2016		
30	NGUYỄN PHAN NHƯ	THẢO	16	1	2016	X	
31	TRẦN MINH	THIÊN	30	9	2016		
32	THÁI HÙNG	THỊNH	18	4	2016		
33	NGÔ HOÀNG ANH	THƯ	9	3	2016	X	
34	PHẠM KHÁNH	THY	19	10	2016	X	
35	NGUYỄN MINH	TRÍ	8	1	2016		
36	PHAN TIẾN	VINH	6	6	2016		
37	NGUYỄN HOÀNG MINH	VY	1	3	2016	X	
38	NGUYỄN KHÁNH	VY	30	9	2016	X	
39	LƯU TUẤN	VỸ	15	11	2016		

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Thanh Diệu Ái

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP MỘT 5
(CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH TỰ CHỌN 4 TIẾT)
NĂM HỌC 2022-2023

Stt	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm	Nữ	Ghi chú
1	BÙI PHÚC	AN	25	09	2016	X	
2	HOÀNG MAI	ANH	28	5	2016	X	
3	LÊ BẢO	ANH	14	4	2016		
4	NGUYỄN LÊ TRÂM	ANH	23	9	2016	X	
5	NGUYỄN PHƯƠNG	ANH	8	3	2016	X	
6	ĐẶNG GIA	BẢO	20	11	2016		
7	TRẦN QUỐC	GIÀU	04	10	2016		
8	HUỲNH VÕ GIA	HÂN	29	2	2016	X	
9	PHAN GIA	HÂN	15	1	2016	X	
10	TRẦN HỒ NGỌC	HÂN	11	8	2016	X	
11	ĐINH LÊ BẢO	HOÀNG	18	1	2016		
12	ĐINH LÊ GIA	HOÀNG	18	1	2016		
13	NGUYỄN ANH	KHOA	11	1	2016		
14	NGUYỄN MINH	KHOA	11	3	2016		
15	LÊ DƯƠNG TÙNG	LÂM	16	4	2016		
16	VÕ THANH	LÂM	12	5	2015		
17	CHÂU PHẠM THANH	LỘC	24	5	2016		
18	HÀ NGUYỆT	MINH	15	8	2016	X	
19	TỪ NGỌC BẢO	NGÂN	15	4	2016	X	
20	NGUYỄN THANH KIM	NGÂN	8	1	2015	X	
21	TRẦN NGUYỄN NHƯ	NGỌC	9	12	2016	X	
22	TRẦN BẢO	NGỌC	30	4	2016	X	
23	TRẦN THIÊN	NGÔN	17	03	2016		
24	TRẦN GIA	NGHI	11	09	2015	X	
25	PHẠM NGỌC THANH	NHÃ	11	5	2016	X	
26	NGUYỄN QUỲNH	NHI	20	11	2016	X	
27	TẮT DIỆU	NHI	18	11	2016	X	
28	TRẦN BỬU	NHI	26	2	2016	X	
29	ĐẶNG KIỀU	OANH	7	10	2016	X	
30	KIỀU HOÀNG	PHÚC	19	09	2016		
31	TRƯƠNG GIA	PHÚC	11	4	2016		
32	LÊ NGUYỄN HỒNG	QUANG	27	10	2016		
33	ĐINH KHÁNH	QUỲNH	15	2	2016	X	
34	TRẦN NGUYỄN MINH	TÂM	5	9	2016		
35	HUỲNH MINH	TOÀN	31	7	2016		
36	HOÀNG MINH	TIẾN	19	9	2015		
37	NGUYỄN VŨ	THIÊN	28	11	2016		
38	NINH NGỌC MINH	THƯ	13	12	2016	X	
39	SƠN THANH	TRÚC	10	3	2016	X	
40	ĐÀO NGỌC PHƯƠNG	VY	21	1	2016	X	

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Lê Thanh Diệu Ái